

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 143/2022/HSST

Ngày: 19/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt
2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:162/2022/QĐXXST-HS, ngày 05/9/2022 đối với bị cáo sau:

Lê Trọng Q. Giới tính: Nam, sinh năm 1999 tại Bình Định.

Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 6, thị trấn Chư T, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Xe thô.

Con ông Lê Ngọc D (đã chết) và con bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1980. Hiện trú tại: tổ 6, thị trấn Chư T, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 02 người em, sinh năm 2006 và năm 2011. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Vào ngày 01/3/2022, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/5/2022, bị Công an phường Hoa Lư, thành phố Pleiku ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (phạt 1.500.000 đồng).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 3/4 Tô Vĩnh D, tổ 3, phường Hoa L, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Người làm chứng: anh Phan Thế D, sinh năm 2001. Địa chỉ: 67/21 Nguyễn Hữu H, tổ 3, phường Tây S, TP. P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Người chứng kiến: ông Đặng Trường S, sinh năm 1970; Địa chỉ: tổ 3, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng Q làm nghề chạy xe thô đi giao hàng và là người sử dụng ma túy. Theo Q khai: Khoảng 01 giờ ngày 08/5/2022, có đối tượng tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Q và nói Q đến cuối đường Nguyễn Lương Bằng (chỗ đoạn đường đang làm có bãi đất đá), phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, Nam có để 01 gói giấy màu trắng, điện thoại di động hiệu Nokia và 100.000 đồng; khi nào có người gọi thì mang qua giao cho người này gói giấy màu trắng, Q đồng ý. Sau đó, Q đến mượn xe mô tô hiệu Honda SH biển số 81E1-168.00 của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1993, trú tại số nhà 03/4 đường Tô Vĩnh D, Tổ 3, phường Hoa L, thành phố Pleiku, là bạn của Q) đi đến đường Nguyễn Lương Bằng. Tại đây, Q đã đến bãi đất đá tìm lấy được 01 gói giấy màu trắng bên trong có: 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể và 05 viên nén màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 100.000 đồng; Q biết đây là ma túy của Nam thuê Q vận chuyển, điện thoại là để người nhận ma túy gọi cho Q, còn 100.000 đồng là tiền công của Q. Q lấy tiền và điện thoại; còn số ma túy thì Q cất giấu lại ở vỉa hè tại đường Nguyễn Lương Bằng. Trên đường đi, Q đã lấy 100.000 đồng tiền công này ra đổ xăng xe hết 50.000 đồng và ăn tối hết 20.000 đồng. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Nam gọi điện cho Q nói mang gói giấy có chứa ma túy đến hẻm 29 đường Ngô Gia Khảm, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku để giao cho người này, đến nơi sẽ có người gọi điện thoại ra nhận ma túy. Ngay lúc này, Q điều khiển xe mô tô biển số 81E1-168.00 đi đến đường Nguyễn Lương Bằng lấy ma túy bỏ vào túi quần, rồi đi về số nhà 03/4 đường Tô Vĩnh Diện, Tổ 3, phường Hoa L, thành phố Pleiku để trả xe cho chị T thì T nhờ Q mang 02 cái đèn đến hẻm 119 đường Vũ, thành phố Pleiku, để giao cho khách giùm T, Q đồng ý. Sau đó, Q gọi điện thoại cho Phan Thế D (sinh năm 2001, trú tại số 67/21 đường Nguyễn Hữu H, Tổ 3, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku) nhờ đến chở Q đi giao đèn với Q, D đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 35 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 81B3-182.15 chở Q đến hẻm 29 đường Ngô Gia Khảm, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, D đứng trên xe, còn Q xuống xe đi giao ma túy. Vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 08/5/2022, khi Q đang chờ người ra nhận ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả

tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói giấy bên trong có gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể và 05 viên nén màu hồng (đã được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm sim số, 02 đèn nháy cùng số tiền 30.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của D: 01 chiếc xe mô tô hiệu AirBlade màu đen biển số 81B3-182.15, số khung RLHJF6338MZ743924, máy JF94E0413282.

Qua trung cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 293 ngày 17/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn, niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Katemine, khối lượng 1,3523 gam. 05 viên nén, màu hồng trong bì công văn, niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 2,5191 gam*” (Bút lục số: 27).

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì công văn dán kín số 293/PC09 ngày 17/5/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số là chiếc điện thoại mà đối tượng Nam giao cho bị cáo để liên lạc vận chuyển ma túy; 30.000 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có còn lại; chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm sim số là của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda SH biển số 81E1-168.00 số khung 421XLY019231, số máy KF42E1028027 và 02 đèn nháy là của chị Nguyễn Thị T. Ngày 08/5/2022, Q hỏi mượn xe để đi công việc nên chị T đã cho mượn; còn 02 đèn nháy, T nhờ Q đi giao cho khách giùm tại hẻm 119 đường Wừu, thành phố Pleiku nhưng chưa giao được thì Q bị bắt. Việc Q sử dụng xe đi vận chuyển ma túy thì chị T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không thu giữ xe mô tô trên và đã trả lại 02 đèn nháy cho chị T.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu AirBlade màu đen biển số 81B3-182.15, số khung RLHJF6338MZ743924, máy JF94E0413282, qua điều tra, xác định: Chủ sở hữu là Phan Thế D; vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, Q có gọi nhờ D đến chờ Q đi giao đèn với Q nên D đã đồng ý chờ Q đi, D không biết Q mang theo ma túy trong người để vận chuyển cho người khác. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý đối với D về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả chiếc xe này cho D

Tại bản cáo trạng số 150/CT -VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Trọng Q về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 1 Điều 250; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Trọng Q phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lê Trọng Q từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù.

- Căn cứ: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Trọng Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và 30.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tịch thu và tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo Lê Trọng Q phải nộp 70.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phi hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân TP. Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, tại khu vực đường Nguyễn Lương Bằng, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, Lê Trọng Q đã nhận vận chuyển ma túy dùm cho đối tượng tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhận số tiền 100.000 đồng. Sau đó, Q đã vận chuyển 1,2724 gam chất ma túy loại Ketamine và 2,5191 gam chất ma túy loại MDMA từ đường Nguyễn Lương Bằng, phường Phù Đồng đến hẻm 29 đường Ngô Gia Khảm, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku. Vào lúc 01 giờ 40 phút cùng ngày, khi Q đang chờ đối tượng ra nhận ma túy thì bị

lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Lê Trọng Q phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Mặc dù đã nhận thức được việc vận chuyển chất ma túy là vi phạm pháp luật và cũng đã được huấn luyện đào tạo trong quân ngũ nhưng chỉ vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã thực hiện vận chuyển 02 chất ma túy là 1,2724 gam loại Ketamine và 2,5191 gam loại MDMA. Bên cạnh đó bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng ma túy nhưng cũng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bên cạnh đó bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo cũng đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự. Dù giảm nhẹ nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, đảm bảo được biện pháp giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền.

[7] Đối với đối tượng tên Nam đã thuê bị cáo Q vận chuyển ma túy. Do không biết được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) là chiếc điện thoại mà đối tượng Nam giao cho bị cáo để liên lạc vận chuyển ma túy là công cụ phạm tội và số 30.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Q nhận được 100.000 đồng tiền công do vận chuyển ma túy, bị cáo đã tiêu hết 70.000 đồng, thu được trên người bị cáo 30.000 đồng. Vậy buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 70.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) là của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

Đối với chiếc xe mô tô Honda SH biển số 81E1-168.00 và 02 đèn nháy là của chị Nguyễn Thị T. Việc Q sử dụng xe đi vận chuyển ma túy thì chị T không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô trên và đã trả lại 02 đèn nháy cho chị T là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu AirBlade màu đen biển số 81B3-182.15 là của Phan Thế D; vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, Q có gọi nhờ D đến chở Q đi giao đèn với Q, D không biết Q mang theo ma túy trong người để vận chuyển cho người khác. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý đối với D về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho D là đúng pháp luật.

- Đối với chất ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 bì công văn ghi số: 293/PC09 ngày 17/5/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là chất ma túy còn sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều c, g khoản 1 Điều 250; Điều 38; Điều 50; Điều s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Q phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng Q 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2022.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Trọng Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và 30.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bì công văn ghi số: 293/PC09 ngày 17/5/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 107/2022 ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai với Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

+ Buộc bị cáo Lê Trọng Q phải nộp 70.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trọng Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Hồng

